

Số: 08/PT-2020

V/v: Giải trình chênh lệch LNST lũy kế đến cuối Quý IV năm 2019 so với Báo cáo được kiểm toán năm 2019 có sự chênh lệch từ 5% trở lên.

TP. HCM, ngày 23 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
Mã cổ phiếu: PTĐ
Địa chỉ: 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM
Mã số thuế: 0302365984
Người đại diện: Ông TÔ KHẢI ĐẠT Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2016 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình khi Số liệu, KQHĐKD lũy kế từ đầu năm tại Báo cáo KQHĐKD trong BCTC Quý IV/2019 đã công bố so với BCTC Năm 2019 được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên.

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình KQHĐKD lũy kế từ đầu năm tại Báo cáo KQHĐKD trong BCTC Quý IV/2019 so với KQHĐKD năm 2019 được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý IV/2019	Năm 2019 đã được kiểm toán	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý IV/2019	Năm 2019 đã được kiểm toán	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	661.082.095.540	661.082.095.540	-		727.006.498.873	727.100.329.734	(93.830.861)	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02								
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	661.082.095.540	661.082.095.540	-	0,00%	727.006.498.873	727.100.329.734	(93.830.861)	-0,01%
4. Giá vốn hàng bán	11	607.568.796.562	607.568.796.562	-		669.113.516.267	669.098.832.168	14.684.099	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	53.513.298.978	53.513.298.978	-	0,00%	57.892.982.606	58.001.497.566	(108.514.960)	-0,19%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.801.912.955	1.693.319.126	108.593.829		1.882.018.375	1.773.207.013	108.811.362	
7. Chi phí tài chính	22	8.875.961.965	9.153.236.781	(277.274.816)		8.875.961.965	6.624.488.596	2.251.473.369	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	6.181.146.069	6.312.809.733	(131.663.664)		7.999.071.395	6.312.809.733	1.686.261.662	
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết							(2.528.748.185)	2.528.748.185	
9. Chi phí bán hàng	25	15.502.689.913	15.473.030.402	29.659.511		15.502.689.913	15.473.030.402	29.659.511	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.115.366.069	26.142.450.069	(27.084.000)		29.086.927.192	29.222.672.010	(135.744.818)	



CHỈ TIÊU	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý IV/2019	Năm 2019 đã được kiểm toán	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý IV/2019	Năm 2019 đã được kiểm toán	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) - (25+26))	30	4.821.193.986	4.437.900.852	383.293.134	8,64%	6.309.421.911	5.925.765.386	383.656.525	6,47%
12. Thu nhập khác	31	183.092.439	183.092.439	-		256.503.122	329.017.540	(72.514.418)	
13. Chi phí khác	32	212.232.218	212.232.218	-		212.232.218	284.947.498	(72.715.280)	
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40	(29.139.779)	(29.139.779)	-	0%	44.270.904	44.070.042	200.862	0,46%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	4.792.054.207	4.408.761.073	383.293.134	8,69%	6.353.692.815	5.969.835.428	383.857.387	6,43%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.674.371.780	1.653.008.573	21.363.207		2.419.010.335	2.398.581.436	20.428.899	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-				-	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 -52)	60	3.117.682.427	2.755.752.500	361.929.927	13,13%	3.934.682.480	3.571.253.992	363.428.488	10,18%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						326.800.022	326.200.597	599.425	0,18%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ						3.607.882.458	3.245.053.395	362.829.063	11,18%
19. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						227	975	(748)	

BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận giảm là do Kiểm toán trích thêm dự phòng khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết (Công Ty Cổ Phần Bồi Long) và Doanh thu tài chính giảm.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận giảm là do Kiểm toán trích thêm dự phòng khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết (Công Ty Cổ Phần Bồi Long) và Doanh thu tài chính giảm.

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu P. Kế toán

